TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/DS-PT
Ngày: 6-10-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Thành; Ông Nguyễn Thái Sơn
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Quân – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Ông Trần Văn Thể - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2023/TLPT- DS ngày 04/8/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS – ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2910/2023/QĐ-PT ngày 23/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn Th, xã Qu, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hương Th- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị G, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn bà Phạm Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dụng vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày: Bà và chị Võ Thị G có mối quan hệ quen biết nhau, do có nhu cầu về vốn để làm ăn buôn bán nên vào ngày 06/9/2020, chị G đã mượn bà L số tiền 110.000.00 0đồng (một trăm mười triệu đồng), với lý do để lấy vốn làm ăn buôn bán, thời hạn mượn là 01 tháng, các bên đã lập giấy mượn tiền và ký tên đầy đủ trong hợp đồng mượn tiền. Tuy nhiên đến thời hạn trả tiền nhưng chị G vẫn không trả tiền cho bà L, đã nhiều lần bà L yêu cầu chị G phải trả số tiền đã mượn cho bà L nhưng chị G cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà. Vì vậy, bà L nộp đơn khởi kiện lên Tòa án, yêu cầu

Tòa án buộc chị Võ Thị G phải trả số tiền đã mượn và tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước công bố tính từ ngày 06/102022.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L yêu cầu chị Võ Thị G phả trả cho bà số tiền đã mượn theo hợp đồng các bên ký kết là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đồng ý như ý kiến của nguyên đơn, đề nghị chị Võ Thị G phải trả nợ cho bà Phạm Thị L số tiền đã vay trong giấy vay tiền vào ngày 06/9/2020 với số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) và không tính lãi suất như trình bày của nguyên đơn.

Bị đơn chị Võ Thị G trình bày: Vào ngày 06/9/2020 chị G có mượn của bà Phạm Thị L hai suất phường, một suất là 49.500.000 đồng (bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) và một suất là 46.500.000 đồng (bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng là 96.000.000 đồng (chín mươi sáu triệu đồng). Nhưng trong giấy vay mượn tiền bà L có ghi số tiền mượn là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) với lý do chị chưa trả hết số tiền (lệ phí nộp phường) như theo phường đã bắt, cho nên chị Võ Thị G vẫn đồng ý ký vào giấy vay mượn tiền theo số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Quá trình vay mượn, chị G đã trả cho bà L số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng). Hiện nay do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên chị mong muốn bà L cho chị được trả theo hình thức mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ còn lại. Việc vay mượn trên là quan hệ cá nhân giữa chị và bà Phạm Thị L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Căn cứ Điều 116, 117,119, Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L, buộc chị Võ Thị G phải trả nợ cho bà Phạm Thị L số tiền nợ gốc 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 03/7/2023, nguyên đơn là bà Phạm Thị L có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu tòa phúc thẩm buộc chị Võ Thị G phải trả số tiền nợ gốc 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/10/2020 cho đến ngày xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị L yêu cầu bị đơn chị Võ Thị G phải trả thêm khoản tiền lãi ngoài số tiền vay mượn ban đầu là 110.000.000 đồng tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 06/10/2020), Hội đồng xét xử xét thấy: tại giấy vay mượn tiền ngày 06/9/2020, hai bên đã thỏa thuận số tiền vay mượn cũng như thời hạn phải trả nợ, không thỏa thuận điều khoản nếu vi phạm nghĩa vụ. Theo bà L trình bày, thời hạn mượn tiền là 01 tháng, nhưng sau 01 tháng chị G không trả tiền đã mượn, bà L cũng chỉ yêu cầu chị G trả đủ số tiền đã mượn, không yêu cầu gì về việc trả số tiền lãi. Theo đơn khởi kiện, ngoài số tiền vay mượn ban đầu, bà L có yêu cầu chị G phải trả số tiền lãi (Điều 470). Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, bà L lại thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó bà chỉ yêu cầu chị G trả lại cho bà L số tiền đã mượn và không phải trả lãi suất. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm xử buộc chị Võ Thị G trả lại số tiền đã mượn cho bà L và quy định nghĩa vụ nếu bị đơn chậm thi hành án thì phải trả lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự là có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy việc nguyên đơn kháng cáo không có căn cứ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên nguyên đơn đã có đơn xin miễn nộp án phí vì lý do thuộc diện người có công với cách mạng, xét thuộc trường hợp được miễn án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 116, 117, 118, 119, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, xử: không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch kèm theo quyết định sửa chữa bổ sung bản án số 437/2023/QĐ-SCBSBA ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho nguyên đơn bà Phạm Thị L.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Trạch;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- Chi cụcTHADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Từ Thị Hải Dương